Anam A

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 49 /2015/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 15 tháng 12 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 90/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1595/TTr-SNV ngày 07 tháng 9 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các văn bản: Quyết định số 81/2013/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 66/2008/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 66/2008/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 67/2008/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 32/2011/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung nhiệm vụ của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác thanh niên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ TP);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó CT. UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Quốc Thái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về tổ chức và hoạt động của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 49 /2015/QĐ-UBND ngày 15 /12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về nội vụ, gồm: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua - khen thưởng và công tác thanh niên.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Sở Nội vụ chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ.

2. Sở Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

3. Sở Nội vụ đặt trụ sở tại số 02 đường Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Trụ sở Khối nhà nước tỉnh).

Chương II
NHIỆM VỤ CỦA SỞ NỘI VỤ

Điều 3. Nhiệm vụ chung

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm và các

đề án, dự án; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nội vụ trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

Điều 4. Về công tác tổ chức, biên chế

1. Về tổ chức bộ máy

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề án thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định về nội dung đối với dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Thẩm định việc thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

e) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan của tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện phân loại, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo quy định của pháp luật;

h) Tổng hợp, thống kê theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về tổ chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập

a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch biên chế công chức, kế hoạch về số lượng người làm việc hàng năm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý

của Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Nội vụ theo quy định;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tổng biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi biên chế công chức được Bộ Nội vụ giao;

c) Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Hướng dẫn quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định;

đ) Tổng hợp, thống kê, báo cáo biên chế, số lượng người làm việc và việc thực hiện biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

e) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Về công tác tổ chức hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện (gọi chung là quỹ)

a) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ, cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động, cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ, công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động, công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ, cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập, thu hồi giấy phép thành lập, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh và quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, xã;

c) Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thực hiện công tác quản lý đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, xã theo quy định của pháp luật;

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép hội có phạm vi hoạt động trong cả nước, hội có phạm vi hoạt động liên tỉnh đặt văn phòng đại diện của hội ở địa phương theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về hội, quỹ đối với các hội, quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh. Xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về hội, quỹ;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc hỗ trợ và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với tổ chức hội, quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Về công tác xây dựng chính quyền

1. Về tổ chức chính quyền

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tổ chức và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Trình cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu cử, phê chuẩn việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các chức danh bầu cử theo quy định của pháp luật;

- Thống kê, tổng hợp, báo cáo số lượng, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân, thành viên Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định;

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, ở doanh nghiệp trong địa bàn tỉnh và việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền theo quy định của pháp luật;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật;

b) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn kết quả bầu cử, phê chuẩn việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với thành viên Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của ấp (khu phố) theo quy định của pháp luật;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

e) Theo dõi kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện theo định kỳ;

g) Tổng hợp, thống kê theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về số lượng các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

2. Về quản lý địa giới hành chính và phân loại đơn vị hành chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án chia tách, điều chỉnh, sáp nhập, thành lập mới đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện;

c) Thẩm định và tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định sáp nhập, chia tách, thành lập mới ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh;

d) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn và đề nghị Bộ Nội vụ quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp huyện;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hồ sơ, bản đồ địa giới, mốc, địa giới hành chính các cấp theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện về hồ sơ, quy trình xây dựng Đề án điều chỉnh, thành lập mới đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện; thành lập, chia tách, sáp nhập ấp (khu phố); phân loại đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện.

3. Về công tác thanh niên

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan của tỉnh trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên, thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên và công tác thanh niên theo quy định; giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về thanh niên và công tác thanh niên;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên; việc thực hiện chính sách, chế độ trong tổ chức và quản lý thanh niên, công tác thanh niên của tỉnh; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác thanh niên đối với các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

c) Thực hiện chế độ, chính sách đối với thanh niên theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của các cơ quan có thẩm quyền;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết chế độ, chính sách đối với cựu thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản về quản lý và

sử dụng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của pháp luật;

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ và đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ trên địa bàn tỉnh; quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã; quy định tiêu chuẩn cán bộ, công chức cấp xã;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp (khu phố) và mức khoán quỹ phụ cấp cho các tổ chức đoàn thể ở cấp xã;

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc tiếp nhận, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng bậc lương, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tuyển dụng công chức, viên chức; thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý; thi nâng ngạch công chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức; về cơ cấu cán bộ, cơ cấu chức danh công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp (khu phố);

h) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; việc thực hiện chế độ, chính sách và công tác quản lý hồ sơ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;

i) Hướng dẫn, thống kê, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không chuyên trách ở ấp (khu phố);

k) Tổng hợp, thống kê theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh.

2. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chế độ, chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh học tập để nâng cao trình độ, năng lực công tác;

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí, phân bổ kinh phí đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo quy định;

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức sau khi được phê duyệt;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Về thực hiện chế độ, chính sách tiền lương

a) Tổng hợp danh sách, hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Nội vụ cho ý kiến thống nhất trước khi ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp theo quy định;

b) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương vượt bậc và các chế độ, chính sách về tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo quy định.

4. Về quản lý vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức (gọi chung là cơ cấu chức danh công chức, viên chức)

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức theo quy định;

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý theo quy định;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp danh mục vị trí việc làm, xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh công chức, viên chức hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu chức danh công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý để Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Nội vụ phê duyệt theo quy định;

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân cấp hoặc ủy quyền thực hiện việc sử dụng, quản lý vị trí việc làm và cơ cấu chức danh công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật;

đ) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Về công tác cải cách hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai công tác cải cách hành chính của tỉnh theo các nghị quyết, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ;

b) Quyết định phân công các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các nội dung, công việc của cải cách hành chính, bao gồm: Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính;

c) Quyết định các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đánh giá, tổng hợp chung kết quả thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã; xây dựng và thực hiện chế độ báo cáo về công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức theo quy định.

3. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức theo chương trình, kế hoạch, đề án cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực cải cách hành chính cho công chức chuyên trách

cải cách hành chính ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 8. Về công tác văn thư, lưu trữ

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và hướng dẫn thực hiện các chế độ, quy định về công tác văn thư, lưu trữ theo quy định của pháp luật.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý lưu trữ thông tin số trong các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Ủy quyền Chi cục Văn thư - Lưu trữ thực hiện các nhiệm vụ:

a) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Danh mục tài liệu hết giá trị của Lưu trữ lịch sử của tỉnh, quyết định hủy tài liệu hết giá trị tại Lưu trữ lịch sử của tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Thẩm định Danh mục tài liệu hết giá trị cần hủy tại Lưu trữ cơ quan đối với cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử của tỉnh; quyết định việc hủy tài liệu có thông tin trùng lặp tại Lưu trữ lịch sử của tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện nhiệm vụ của Lưu trữ lịch sử của tỉnh, gồm: Trình cấp có thẩm quyền ban hành Danh mục cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu và phê duyệt Danh mục tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử của tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu chuẩn bị tài liệu nộp lưu; thu thập, chỉnh lý, xác định giá trị, thống kê, tu bổ phục chế, bảo hiểm, bảo quản, giải mật tài liệu lưu trữ lịch sử và tổ chức khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về văn thư, lưu trữ theo quy định của pháp luật;

đ) Cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề lưu trữ cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các hoạt động dịch vụ lưu trữ theo quy định của pháp luật.

4. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào công tác văn thư, lưu trữ.

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ đối với đội ngũ công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ.

6. Kiểm tra việc thực hiện các chế độ, quy định về công tác văn thư, lưu trữ: Giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về văn thư, lưu trữ.

Điều 9. Về công tác tín ngưỡng, tôn giáo

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, nhân sỹ các tôn giáo trong phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc áp dụng chính sách đối với những tổ chức tôn giáo và cá nhân có hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác quản lý tín ngưỡng, tôn giáo đối với đội ngũ công chức làm công tác tôn giáo thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ.

5. Hướng dẫn Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

6. Ủy quyền Ban Tôn giáo thực hiện các nhiệm vụ:

a) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

c) Là đầu mối liên hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp, thống kê theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

7. Thực hiện việc nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, tổng kết thực tiễn, cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước đối với công tác tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 10. Về công tác thi đua, khen thưởng

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức các phong trào thi đua; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội và các tổ chức kinh tế thực hiện các phong trào thi đua và chính sách khen thưởng của Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở địa phương và các cơ quan thông tin đại chúng phát hiện, tuyên truyền và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác thi đua, khen thưởng ở các sở, ban, ngành, ở cấp huyện, cấp xã và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

5. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra những vấn đề liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng và giải quyết các khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

6. Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các sở, ban, ngành, của cấp huyện, cấp xã, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế ở địa phương và cơ sở, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng theo quy định.

7. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng theo quy định của pháp luật; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng; tổng hợp, báo cáo định kỳ về thi đua, khen thưởng theo quy định.

8. Xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật; quản lý, cấp phát, thu hồi, cấp đổi hiện vật khen thưởng theo phân cấp; tham mưu tổ chức thực hiện việc trao tặng, đón nhận các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

9. Làm nhiệm vụ thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 11. Về công tác thanh tra, kiểm tra

1. Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác nội vụ theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật, hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực công tác được giao theo quy định của pháp luật.

3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc Sở Nội vụ, thanh tra Sở Nội vụ; giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực công tác nội vụ.

4. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành nội vụ cho thanh tra viên, công chức làm công tác thanh tra thuộc Sở Nội vụ.

Điều 12. Về một số công tác khác

1. Thực hiện công tác hợp tác quốc tế về nội vụ và các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác nội vụ và các lĩnh vực khác được giao đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo các lĩnh vực công tác được giao đối với các tổ chức của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác đặt trụ sở trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

4. Chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức các hoạt động dịch vụ công trong các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ.

5. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

6. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ; quản lý hồ sơ, quyết định việc tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, nâng bậc lương, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nội vụ theo quy định và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Quy định cụ thể về mối quan hệ công tác và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao.

10. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III
QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ NỘI VỤ

Điều 13. Tham mưu tổ chức tuyển dụng công chức và tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, điều động, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin về các vấn đề có liên quan đến công tác nội vụ.

Triệu tập các cơ quan, đơn vị có liên quan đóng trên địa bàn tỉnh để phổ biến triển khai các nhiệm vụ do Sở Nội vụ quản lý hoặc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy nhiệm triển khai.

Điều 15. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các quyết định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh về địa giới hành

chính, về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, cải cách hành chính, công tác thanh niên, tôn giáo, văn thư, lưu trữ, thi đua khen thưởng và các mặt công tác khác thuộc phạm vi trách nhiệm của Sở Nội vụ; kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh về biện pháp giải quyết hoặc trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện các quyết định nêu trên.

Điều 16. Quản lý số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thuộc khu vực hành chính, sự nghiệp công lập của tỉnh theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh để phục vụ cho yêu cầu xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Chương IV
TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 17. Lãnh đạo Sở

1. Sở Nội vụ có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc Sở.

Nếu xét thật sự cần tăng thêm số lượng Phó Giám đốc phải được sự đồng ý về chủ trương của cấp có thẩm quyền.

2. Giám đốc Sở Nội vụ là người đứng đầu Sở Nội vụ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở Nội vụ và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ.

3. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về những phương án, văn bản hoặc quyết định do Sở Nội vụ dự thảo đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành và những nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

4. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

5. Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở được tham dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến nhiệm vụ của Sở (trường hợp cử chuyên viên dự họp thay thì lãnh đạo Sở Nội vụ phải báo cáo lý do và được chủ trì cuộc họp chấp thuận). Sở Nội vụ được cử công chức tham dự các cuộc họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã để nắm tình hình, nghiên cứu đề xuất ý kiến góp phần nâng cao hoạt động và hiệu lực của Hội đồng nhân dân các cấp.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Nội vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành, theo các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và theo quy định của pháp luật.

7. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ

Sở Nội vụ gồm các phòng chuyên môn, tổ chức trực thuộc như sau:

1. Các phòng chuyên môn thuộc Sở Nội vụ:

a) Văn phòng Sở Nội vụ;

b) Thanh tra Sở Nội vụ;

c) Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ;

d) Phòng Công chức, viên chức;

đ) Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên;

e) Phòng Cải cách hành chính.

2. Các tổ chức trực thuộc Sở Nội vụ:

a) Ban Thi đua - Khen thưởng;

b) Ban Tôn giáo;

c) Chi cục Văn thư - Lưu trữ.

Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo và Chi cục Văn thư - Lưu trữ là tổ chức trực thuộc Sở Nội vụ có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật. Quản lý về tổ chức, bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động của cơ quan theo phân cấp của Giám đốc Sở Nội vụ và theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Giám đốc Sở Nội vụ có thẩm quyền quyết định

1. Tuyển dụng, phân công, gia hạn thời gian nhận việc và hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển, bổ nhiệm vào ngạch đối với người trúng tuyển kỳ thi công chức, thi nâng ngạch; quyết định điều động, biệt phái, luân chuyển đối với công chức ra khỏi phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các trường hợp công chức từ cấp xã, viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập về cơ quan hành chính cấp huyện, cấp tỉnh (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức, chuyển ngạch, xếp lương, nâng lương, điều động, biệt phái, luân chuyển, cho thôi việc, nghỉ hưu, kỷ luật và các nội dung quản lý khác đối với công chức các phòng chuyên môn thuộc quyền quản lý trực tiếp và Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các tổ chức trực thuộc Sở Nội vụ.

3. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo, Chi cục Văn thư - Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ; quy

định chế độ làm việc cụ thể của Văn phòng và các phòng chuyên môn thuộc Sở Nội vụ.

Điều 20. Về biên chế, số lượng người làm việc

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất và đặc điểm cụ thể quản lý ngành, lĩnh vực, Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức của Sở trong tổng số biên chế công chức của tỉnh do Bộ Nội vụ giao hàng năm.

2. Số lượng người làm việc trong bộ phận sự nghiệp của Chi cục Văn thư - Lưu trữ thuộc Sở do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong tổng số người làm việc do Bộ Nội vụ phê duyệt hàng năm.

3. Việc bố trí công chức, viên chức của Sở Nội vụ phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, khung năng lực, cơ cấu ngạch công chức, viên chức nhà nước được phê duyệt theo quy định.

Điều 21. Sở Nội vụ tổ chức các cuộc họp bất thường để phổ biến, triển khai các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc của cấp trên có liên quan đến công tác nội vụ.

Sở Nội vụ họp giao ban 06 tháng một lần với Phòng Nội vụ của các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, bộ phận làm công tác nội vụ của các sở, ban, ngành và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

Chương V
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 22. Với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

1. Sở Nội vụ chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh. Giám đốc Sở Nội vụ chấp hành các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, định kỳ báo cáo công tác tháng, quý, năm với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương của Bộ Nội vụ và các Bộ ngành Trung ương có liên quan đến chương trình kế hoạch chung của tỉnh, Sở Nội vụ báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 23. Với Bộ Nội vụ

Sở Nội vụ chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn và cung cấp thông tin tài liệu cho Bộ Nội vụ theo chế độ định kỳ và yêu cầu đột xuất.

Điều 24. Với các ban đảng Tỉnh ủy và các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Nội vụ tăng cường mối quan hệ với các cơ quan Đảng, Nhà nước trên nguyên tắc cộng đồng trách nhiệm, hỗ trợ lẫn nhau theo chức năng của từng cơ

quan để hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung của tỉnh và nhiệm vụ riêng của mỗi cơ quan.

Sở Nội vụ giữ quan hệ chặt chẽ với một số cơ quan sau đây:

1. Với Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Chủ động phối hợp, bàn bạc với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về kiện toàn bộ máy, sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo các ngành, các cấp theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời nắm vững chủ trương về công tác tổ chức và cán bộ, công chức của Tỉnh ủy trong từng thời kỳ để có kế hoạch thực hiện thống nhất công tác nội vụ của Nhà nước với công tác tổ chức cán bộ của Đảng.

2. Với các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Sở Nội vụ phối hợp chặt chẽ và tham gia với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc đăng ký chương trình làm việc và các nghị quyết dự kiến trình tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia các đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia tiếp xúc cử tri, trả lời ý kiến cử tri; góp ý các dự án luật, pháp lệnh; phối hợp tổ chức công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; bảo đảm điều kiện hoạt động và chương trình, tài liệu làm việc cho công chức Sở Nội vụ là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; chuẩn bị tài liệu phục vụ công tác tham mưu điều chỉnh địa giới hành chính;

b) Phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra nội dung các dự thảo nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Với các cơ quan chuyên môn có chức năng tổng hợp của Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh)

Sở Nội vụ quan hệ chặt chẽ, gắn bó với các cơ quan có chức năng chuyên môn tổng hợp của Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời tiếp nhận, phản ánh những thông tin về tình hình thực hiện nhiệm vụ của tỉnh và các tài liệu cần thiết khác để phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp xây dựng các đề án, phương án chuyên ngành, tổng hợp về kinh tế, chính trị, xã hội theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chính phủ; phối hợp hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở, giúp các sở, ban, ngành chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thành lập, giải thể, củng cố, chấn chỉnh hoạt động theo chức năng chuyên môn của từng ngành và theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện chủ trương của Chính phủ.

4. Với các ban đảng Tỉnh ủy và các sở, ban, ngành khác

Sở Nội vụ quan hệ phối hợp chặt chẽ với các ban đảng Tỉnh ủy và sở, ban, ngành trong công tác nội vụ.

5. Với các cơ sở đào tạo

Tham gia, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh và các cơ sở đào tạo khác trong và ngoài tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch và mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức quản lý nhà nước, về chính trị, chuyên môn và nghiệp vụ theo chức danh lãnh đạo, vị trí việc làm,... cho các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh.

Điều 25. Với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa

1. Sở Nội vụ có nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ, các lĩnh vực công tác thuộc chức năng quản lý thống nhất của Sở Nội vụ đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa hoặc thông qua Phòng Nội vụ để tham mưu cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa thực hiện tốt công tác nội vụ trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm triển khai thực hiện các kế hoạch công tác của Sở Nội vụ liên quan đến công tác nội vụ. Sở Nội vụ có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan. Trong trường hợp giữa Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có vấn đề chưa nhất trí thì Sở Nội vụ phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 26. Với các cơ quan, đơn vị ngành dọc của Trung ương và của các tỉnh, thành phố có trụ sở đóng tại tỉnh Đồng Nai

Sở Nội vụ thực hiện mối quan hệ bình đẳng, hợp tác, cùng nhau trao đổi, bàn bạc để thống nhất trong việc giải quyết các nhiệm vụ có liên quan giữa đôi bên, trên cơ sở đảm bảo thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, thủ tục theo quy định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27

1. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Nội vụ trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương, có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ và Quy định

này ban hành Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 28. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

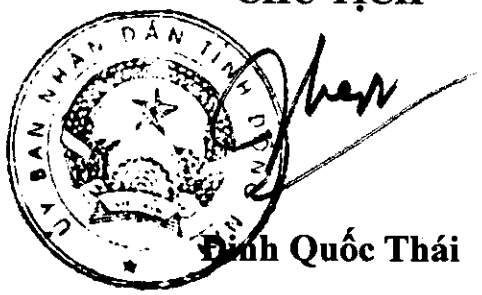

Đinh Quốc Thái